

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/HS-ST

Ngày: 24 – 8 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vinh

Bà Phan Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2026/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung S; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH A. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố Quyết Tiến thuộc Đảng bộ phường B, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 04-QĐ/UBKT ngày 26/01/2026 của Ủy ban kiểm tra, Đảng ủy phường Trần Phú). Con ông: Lê Văn H, Sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm ruộng, đều trú tại phường B, tỉnh Hà Tĩnh; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1998; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 01 con, sinh năm 2024 đều trú tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 17/12/2025; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2025 cho đến nay tại phường B, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Khánh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Căn A, chung cư M, phường M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
2. Bà Nguyễn Xuân Thị L, sinh năm 2000; địa chỉ: Đường A, xã N, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
3. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, phường O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
4. Bà Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ngõ A, đường B, phường P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
5. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tiến, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;
6. Bà Dương Cao S, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố Thắng Lợi, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;
7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Tiên Tiến, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;
8. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tiến, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;
9. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tiến, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;
10. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 13, xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt;
11. Ông Trần Y L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 13, xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Toà Chung cư A, khu B, đường C, phường P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
2. Ông Lộ Long V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D, xã Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đông Dũng, xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;
4. Ông Đặng Quang D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Tân Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;
5. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Hưng Phú, xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;
6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Lương Hội, xã Gia Hanh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2022, Công ty TNHH A, địa chỉ tại số 223 đường A, tổ dân phố B, phường C, tỉnh Hà Tĩnh, được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số A1, do Lê Trung S làm Giám đốc, kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó ngành nghề kinh doanh chính là lắp đặt hệ thống điện.

Vào khoảng đầu năm 2024, Lê Trung S muốn làm hồ sơ đăng ký, xin cấp phép hoạt động kiểm định cho Công ty TNHH A nhằm tìm kiếm, thu hút thêm nhiều khách hàng mục đích tăng doanh thu. Thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Trung S tìm hiểu và liên hệ với Đặng Khánh H, sinh năm 1980, trú tại phường M, thành phố Hà Nội là Giám đốc Công ty TNHH B đặt vấn đề thuê Đặng Khánh H tư vấn, hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục và quy trình đăng ký hoạt động kiểm định, Hào đồng ý. Hai bên thoả thuận, thống nhất Đặng Khánh H chịu trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn hồ sơ thủ tục hành chính và xây dựng quy trình kiểm định để đăng ký hoạt động kiểm định; Lê Trung S chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý công ty, chứng chỉ bằng cấp của kiểm định viên, tài liệu chứng minh nguồn gốc chất lượng thiết bị, đảm bảo đáp ứng quy trình kiểm định để đưa vào hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định cho Công ty TNHH A. Về chi phí, Lê Trung S phải trả cho Đặng Khánh H số tiền 110.000.000 đồng, Lê Trung S đã thanh toán trước số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại Sơn sẽ thanh toán đầy đủ khi Công ty TNHH A được cấp giấy phép hoạt động kiểm định. Sau đó, Đặng Khánh H giao cho Nguyễn Xuân Thị L, sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã B, tỉnh Hưng Yên (nhân viên công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ) trực tiếp tư vấn, hướng dẫn Lê Trung S làm thủ tục đăng ký xin cấp phép hoạt động kiểm định, đồng thời tạo nhóm trên ứng dụng mạng xã hội Zalo để thuận tiện trao đổi. Trong quá trình thực hiện, do Công ty TNHH A chưa có đầy đủ các máy móc, thiết bị, dụng cụ và tài liệu chứng minh chất lượng thiết bị theo yêu cầu quy trình kiểm định đối với các thiết bị điện như: Máy biến áp, dây cáp lực, máy cắt, thu lôi, chống sét van và sào cách điện nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024, Lê Trung S đã 04 lần đặt mua 08 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch rồi 03 lần sử dụng 08 tài liệu giả nêu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 02/2024, Lê Trung S sử dụng tài khoản Facebook có tên “Lê Trung S” truy cập vào ứng dụng Facebook nhập từ khoá “Làm giấy tờ hiệu chuẩn thiết bị thử nghiệm” để tìm kiếm thông tin làm giả các giấy hiệu chuẩn thiết bị điện thì tìm thấy trang facebook có tên “Làm giấy tờ uy tín”. Lê Trung S liên hệ với trang Facebook “Làm giấy tờ uy tín”, đặt vấn đề có nhu cầu làm giả các giấy tờ hiệu chuẩn thiết bị thử nghiệm thì được hướng dẫn truy cập vào một đường link, kết bạn với một tài khoản zalo (không xác định được thông tin tài khoản) để trao đổi. Sau đó, Lê Trung S đặt mua 03 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận hiệu chuẩn đối với các thiết bị Ampe kìm, Thiết bị thử dầu cách điện, Hộp bộ thử nghiệm đa chức năng, với giá từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tài liệu và cung cấp thông tin, địa chỉ của Công ty TNHH A cho đối tượng làm giả tài liệu. Khoảng 02 ngày sau, đối tượng này gửi qua tài khoản zalo cho Lê Trung S hình ảnh 03 tài liệu giả, gồm: (Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm (Kiểu CM3286; Số chế tạo: 190214161; Nơi sản xuất: HIOKI; Số tem hiệu chuẩn A.96016; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 31/01/2025) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 (QUATEST 1) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số

KT3-00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện (Kiểu PORTATEST 100A-3; Số chế tạo 22577; Nơi sản xuất: SCHLEICH-GERMANY; Số tem hiệu chuẩn KT3- 00999BDE3; Ngày hiệu chuẩn: 31/08/2023; Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 31/08/2024) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3 (QUATEST 3) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hợp bộ thử nghiệm đa chức năng (Kiểu CPC 100; Số hiệu RD125Y; Nơi sản xuất: Hãng OMICRON - Áo; Số tem hiệu chuẩn 00926; Ngày hiệu chuẩn: 06-01- 2024; Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới: 29-01-2025) do Trung tâm Đo Lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp. Lê Trung S kiểm tra đúng thông tin và yêu cầu đối tượng làm giả gửi bản gốc 03 tài liệu nêu trên đến địa chỉ phường D, thị xã E, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường C, tỉnh Hà Tĩnh) theo số điện thoại người nhận là số A hoặc số B của Lê Trung S. Khoảng ngày 20/2/2024, Lê Trung S nhận được bưu phẩm bên trong chứa 01 lọ nước hoa, kèm theo bản gốc 03 tài liệu giả trên, Sơn thanh toán chi phí bằng tiền mặt cho người giao hàng số tiền khoảng từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tài liệu. Ngày 23/02/2024, Lê Trung S nhờ Trần Xuân T, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh đưa 03 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận hiệu chuẩn nêu trên đến UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực bản sao từ bản chính. Sau đó, Lê Trung S gửi bản sao 03 tài liệu giả đã được chứng thực nêu trên cùng một số hồ sơ, tài liệu liên quan cho Nguyễn Xuân Thị L. Đến khoảng đầu tháng 3/2024, Lê Trung S được Nguyễn Xuân Thị L thông báo giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Thiết bị phân tích chất lượng điện năng mà Sơn cung cấp có thời hạn đến tháng 5/2024, có thể hết hạn tại thời điểm đang giải quyết, xử lý hồ sơ. Do chưa thể hiệu chuẩn lại thiết bị nên Lê Trung S tiếp tục liên hệ với tài khoản zalo đã làm giả tài liệu cho Sơn trước đó, đặt vấn đề làm giả Giấy hiệu chuẩn thiết bị điện năng với thời hạn kéo dài đến tháng 02/2025. Sau đó, đối tượng làm giả tài liệu gửi hình ảnh tài liệu giả qua tài khoản zalo cho Lê Trung S là (4) Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng (Kiểu C.A 8331; Số chế tạo N136275 XDH; Cơ sở sản xuất: Chauvin Arnoux; Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới: 12/02/2025) do Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam cấp. Lê Trung S kiểm tra đúng thông tin và yêu cầu gửi bản gốc tài liệu giả về địa chỉ như đã cung cấp lần trước. Khoảng 02 ngày sau, Lê Trung S nhận được tài liệu giả là Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 nêu trên và thanh toán chi phí bằng tiền mặt cho người giao hàng. Ngày 14/3/2024, Lê Trung S đi khám bệnh tại Hà Nội và mang theo tài liệu giả Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng đến Văn phòng công chứng C, địa chỉ tại phường Hà Đông, thành phố Hà Nội để công chứng bản sao đúng với bản chính. Ngày 03/4/2024, Lê Trung S làm đơn đăng ký hoạt động kiểm định và gửi Giấy chứng nhận hiệu chuẩn giả đã được Văn phòng công chứng C công chứng cùng các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ cho Nguyễn Xuân Thị L để

nộp cho Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định cho Công ty TNHH A. (Bút lục: 01-193; 486; 488; 490-492; 498-518; 523-524; 527-672; 677- 679; 683-696; 711-715; 766-961; 1286-1318; 1326-1364; 1556-1570; 1579- 1670).

Lần thứ hai: Ngày 09/4/2024, quá trình xem xét hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định của Công ty TNHH A, Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương ban hành văn SỐ 606/ATMT-ATĐ yêu cầu cung cấp bổ sung thêm một số tài liệu kiểm định thiết bị điện và giải trình một số nội dung trong hồ sơ. Sau đó, Lê Trung S đã rà soát hồ sơ và nhận thấy Công ty TNHH A chưa có Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3025A và Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3001B nên Sơn nảy sinh ý định đặt mua các Giấy chứng nhận kiểm định giả để nộp bổ sung. Khoảng đầu tháng 5/2024, Lê Trung S tiếp tục liên hệ với tài khoản zalo đã làm giả các tài liệu trước đây, đặt vấn đề mua 02 Giấy chứng nhận kiểm định giả đối với các thiết bị đo điện trở cách điện nêu trên. Sau đó, đối tượng làm giả tài liệu gửi hình ảnh 02 tài liệu giả qua tài khoản zalo cho Lê Trung S, gồm: (5) Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00030 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3001B (Kiểu Hiện thị số; Số chế tạo W0277301; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00511; Thời hạn đến: 31/03/2025) do Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam cấp; (6) Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00024 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3025A (Kiểu Hiện thị số; Số chế tạo W8332890; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00510; Thời hạn đến: 31/03/2025) do Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam cấp. Lê Trung S kiểm tra đúng thông tin và yêu cầu gửi bản gốc 02 tài liệu giả về địa chỉ phường D, thị xã E, tỉnh Hà Tĩnh như những lần trước. Khoảng 02 ngày sau, Lê Trung S nhận được 02 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận kiểm định nêu trên và thanh toán chi phí bằng tiền mặt cho người giao hàng. Ngày 13/5/2024, Lê Trung S đến UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực bản sao từ bản chính 02 Giấy chứng nhận kiểm định giả. Ngày 20/5/2024, Lê Trung S ban hành văn bản số 0520/CV-BDDHT và gửi kèm bản sao các tài liệu Giấy chứng nhận kiểm định giả đã được chứng thực cùng một số tài liệu liên quan cho Nguyễn Xuân Thị L. Ngày 21/5/2024, Nguyễn Xuân Thị L nộp hồ sơ bổ sung cho Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương, trong đó có 01 tài liệu giả là bản sao Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00024 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3025A đã được UBND xã Đồng Môn chứng thực. (Bút lục: 197-299; 481-482; 521-522; 671-676; 697- 710; 962-1063; 1365-1393; 1571-1574; 1591-1670).

Lần thứ ba: Ngày 27/5/2024, sau khi tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần hai của Công ty TNHH A, Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương ban hành văn bản số 853/ATMT-ATĐ yêu cầu Công ty TNHH A rà soát, bổ sung tài liệu đối với Thiết bị đo Tgô và Máy phân tích khí SF6. Do công ty không có các thiết bị nêu trên nên Lê Trung S tiếp tục liên hệ với tài

khoản zalo đã làm giả các tài liệu trước đây, đặt vấn đề mua 02 Giấy chứng nhận kiểm định đối với Thiết bị đo Tgô (Phương tiện đo tụ và tổn hao) và Máy phân tích khí SF₆. Sau đó, đối tượng làm giả tài liệu gửi hình ảnh 02 tài liệu giả qua tài khoản zalo cho Lê Trung S, gồm: (Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số 0051.23.KT/KĐ ngày 02/8/2023 đối với Máy phân tích khí SF₆ iSF₆-1800 (Kiểu Điện tử hiện số; Số chế tạo Y82501800116; Ngu sản xuất: CIEP; Số tem 20162; Ngày khuyến nghị đo, thử nghiệm tới: 02/8/2024) do Trung tâm Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng 3 thuộc Cục Tiêu chuẩn Đo lường – Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp; (Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 0612.HC.24 ngày 29/4/2024 đối với Phương tiện đo tụ và tổn hao (Kiểu M4100; Số chế tạo 0513 31463; Nơi sản xuất: Double - USA; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30-04-2025) do Công ty Cổ phần Đo lường Quốc Tế cấp. Lê Trung S kiểm tra đúng thông tin và yêu cầu gửi bản gốc 02 tài liệu giả về địa chỉ phường D, thị xã E, tỉnh Hà Tĩnh như những lần trước. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, Lê Trung S nhận được 02 tài liệu giả là Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm và Giấy chứng nhận hiệu chuẩn nêu trên và thanh toán chi phí bằng tiền mặt cho người giao hàng. Ngày 31/5/2024, Lê Trung S đến UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực bản sao từ bản chính 02 tài liệu giả là Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm và Giấy chứng nhận hiệu chuẩn giả nêu trên. Ngày 06/6/2024, Lê Trung S ban hành văn bản không số và gửi kèm bản sao 07 tài liệu giả đã được công chứng, chứng thực cho Nguyễn Xuân Thị L để nộp lên Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, gồm: Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3- 00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hợp bộ thử nghiệm đa chức năng; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng; Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00030 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3001B; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 0612.HC.24 ngày 29/4/2024 đối với Phương tiện đo tụ và tổn hao; Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số 0051.23.KT/KĐ ngày 02/8/2023 đối với Máy phân tích khí SF₆. iSF₆-1800. Ngày 07/6/2024, Nguyễn Xuân Thị L nộp hồ sơ bổ sung cho Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương, trong đó có bản sao 07 tài liệu giả đã được công chứng, chứng thực nêu trên.

Đến ngày 11/6/2024, Đặng Khánh H thấy hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định của Công ty TNHH A phải gửi bổ sung nhiều lần nhưng chưa được cấp phép nên đã trao đổi với Lê Trung S rút lại hồ sơ để kiểm tra, bổ sung hoàn thiện rồi xin cấp phép lần sau. Ngày 12/6/2024, nhận thấy hành vi sử dụng tài liệu giả của mình là trái pháp luật và lo sợ bị cơ quan chức năng phát hiện, Lê Trung S đã gửi văn bản số 010/CV-BĐĐHT đến Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương đề nghị rút hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định, đồng thời Lê Trung S đã tiêu hủy toàn bộ bản gốc 08 tài liệu giả nêu trên. Ngày 12/6/2024, Cục kỹ thuật an

toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương qua kiểm tra, đánh giá hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định của Công ty TNHH A phát hiện có dấu hiệu sử dụng tài liệu giả nên không cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định và trả lại hồ sơ cho Công ty TNHH A.

Kết quả điều tra xác định, các đơn vị gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 (QUATEST 1) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3 (QUATEST 3) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Đo lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng; Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam; Công ty Cổ phần Đo lường Quốc Tế; Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường - Chất lượng 3 thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng đều xác nhận không cấp 08 tài liệu là Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm có các thông tin nêu trên cho Công ty TNHH A.

*** Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:**

Quá trình điều tra đã thu giữ 12 bản phô tô tài liệu giả là các Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm (08 bản phô tô đã được công chứng, chứng thực; 04 bản phô tô từ các bản đã được công chứng, chứng thực), gồm:

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm (Kiểu CM3286; Số chế tạo: 190214161; Nơi sản xuất: HIOKI; Số tem hiệu chuẩn A.96016; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 31/01/2025) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3-00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện (Kiểu PORTATEST 100A-3; Số chế tạo 22577; Nơi sản xuất: SCHLEICH-GERMANY; Số tem hiệu chuẩn KT3-00999BDE3; Ngày hiệu chuẩn: 31/08/2023; Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 31/08/2024) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3 - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hộp bộ thử nghiệm đa chức năng (Kiểu CPC 100; Số hiệu RD125Y; Nơi sản xuất: Hãng OMICRON - Áo; Số tem hiệu chuẩn 00926; Ngày hiệu chuẩn: 06-01-2024; Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới: 29-01-2025), do Trung tâm Đo lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024

đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng (Kiểu C.A 8331; Số chế tạo N136275 XDH; Cơ sở sản xuất: Chauvin Arnoux; Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới: 12/02/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được Văn phòng công chứng C công chứng ngày 14/3/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00024 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3025A (Kiểu Hiển thị số; Số chế tạo W8332890; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00510; Thời hạn đến: 31/03/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 13/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00030 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3001B (Kiểu Hiển thị số; Số chế tạo W0277301; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00511; Thời hạn đến: 31/03/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 13/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 0612.HC.24 ngày 29/4/2024 đối với Phương tiện đo tụ và tổn hao (Kiểu M4100; Số chế tạo 0513 31463; Nơi sản xuất: Doble - USA; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30-04-2025), do Công ty cổ phần Đo lường Quốc Tế cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 31/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số 0051.23.KT/KĐ ngày 02/8/2023 đối với Máy phân tích khí SF6 iSF6-1800 (Kiểu Điện tử hiện số; Số chế tạo Y82501800116; Nơi sản xuất: CIEP; Số tem 20162; Ngày khuyến nghị đo, thử nghiệm tới: 02/8/2024), do Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3 thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 31/5/2024.

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm (Kiểu CM3286; Số chế tạo: 190214161; Nơi sản xuất: HIOKI; Số tem hiệu chuẩn A.96016; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 31/01/2025) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 (QUATEST 1) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3-00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện (Kiểu PORTATEST 100A-3; Số chế tạo 22577; Nơi sản xuất: SCHLEICH-GERMANY; Số tem hiệu chuẩn KT3- 00999BDE3; Ngày hiệu chuẩn: 31/08/2023; Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 31/08/2024) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường (QUATEST 3) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hộp bộ thử nghiệm đa chức năng (Kiểu CPC 100; Số hiệu RD125Y; Nơi sản xuất: Hãng OMICRON - Áo; Số tem hiệu chuẩn 00926; Ngày hiệu chuẩn: 06-01-2024; Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới: 29-01-2025) do Trung tâm Đo Lường thuộc Cục Tiêu

chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng (Kiểu C.A 8331; Số chế tạo N136275 XDH; Cơ sở sản xuất: Chauvin Arnoux; Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới: 12/02/2025) do Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam cấp.

*** Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:** Chuyển 12 bản phô tô tài liệu giả nêu trên theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSHT-P1 ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Trung S về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt chính:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung S mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*** Về hình phạt bổ sung:**

Áp dụng Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Trung S từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 12 bản phô tô tài liệu giả nêu trên.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo đầy đủ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền được quy

định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Toà án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, trong đó một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và thông qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2024 đến ngày 07/6/2024, Lê Trung S - Giám đốc Công ty TNHH A đã có hành vi mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 08 tài liệu giả, gồm: 01 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 và 01 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3, thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ; 01 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Trung tâm Đo lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng; 01 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn và 02 Giấy chứng nhận kiểm định của Công ty cổ phần EMIN Việt Nam; 01 Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3 thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng; 01 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Công ty cổ phần Đo lường Quốc tế cấp cho Công ty TNHH A, với giá từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tài liệu. Sau khi mua được 08 tài liệu giả nêu trên, Lê Trung S đã 03 lần sử dụng các bản phô tô 08 tài liệu giả là Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ), UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ), tỉnh Hà Tĩnh và Văn phòng công chứng C công chứng, chứng thực bản sao đúng với bản chính để đưa vào hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định rồi nộp và nộp bổ sung cho Cục kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kiểm định cho Công ty Công ty TNHH A nhưng bị phát hiện, ngăn chặn.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng:

Bị cáo Lê Trung S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức

được hành vi mua các Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm giả của các trung tâm để đưa vào hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định rồi nộp và nộp bổ sung cho Cục kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kiểm định cho Công ty TNHH A là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước đến sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan tổ chức. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần xử lý bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác động cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo Lê Trung S tích cực tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới, ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, với số tiền 15.000.000 đồng được tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận; có ông nội Lê Xuân H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có cậu ruột Trần Hậu P được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên được phát hiện ngăn chặn kịp thời nên chưa gây hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự xét thấy cần xử phạt bị cáo Sơn bằng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đã đủ tính răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Các đối tượng và vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng đã bán 08 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm cho Lê Trung S: Kết quả điều tra xác định, Lê Trung S thông qua mạng xã hội zalo đã liên hệ, trao đổi với một tài khoản zalo không xác định để đặt mua 08 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với ông Trần Y L, sinh năm 1971 và Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980 đều trú tại thôn E, xã F, tỉnh Hà Tĩnh: Vào ngày 23/02/2024, Trần Y L - Cán bộ Tư pháp Hộ tịch, Nguyễn Đình Đ - Phó Chủ tịch UBND thị trấn A, huyện B (cũ) đã tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính đối với 03 tài liệu giả, gồm: Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3-00999BDE3 ngày 31/08/2023; Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024. Quá trình thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, Trần Xuân T (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh) xuất trình bản gốc 03 tài liệu giả cho các cá nhân trên kiểm tra, tuy nhiên bằng mắt thường những người này không phát hiện được các tài liệu trên là giả nên đã thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân nêu trên là có căn cứ.

- Đối với Trần Xuân T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Hà Tĩnh: là người được Lê Trung S nhờ đưa 03 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận hiệu chuẩn đến UBND thị trấn A, huyện B (cũ) để chứng thực vào ngày 23/02/2024. Tuy nhiên, quá trình trên Trần Xuân T không biết 03 tài liệu Lê Trung S nhờ đưa đi chứng thực là giả nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Xuân T là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị H (sinh năm 1989), trú tại tổ dân phố Tiền Tiến; Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1980), Nguyễn Thị L (sinh năm 1986) đều trú tại tổ dân phố Quyết Tiến; Dương Cao S (sinh năm 1980), trú tại tổ dân phố C, phường B, tỉnh Hà Tĩnh: Ngày 13/5/2024, Nguyễn Thị H - Cán bộ Tư pháp hộ tịch, Nguyễn Văn Đ - Phó chủ tịch UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) đã tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính đối với 02 tài liệu giả cho Lê Trung S, gồm: Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00024 ngày 27/3/2024 và Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00030 ngày 27/3/2024. Ngày 31/5/2024, Nguyễn Thị L - Công chức Văn phòng, Dương Cao S - Phó chủ tịch UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) đã tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính đối với 02 tài liệu giả cho Lê Trung S, gồm: Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số 0051.23.KT/KĐ ngày 02/8/2023 và Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 0612.HC.24 ngày 29/4/2024. Quá trình thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, Lê Trung Sơn xuất trình bản gốc các tài liệu giả cho các cá nhân trên kiểm tra, tuy nhiên bằng mắt thường những người này không phát hiện được các tài liệu trên là giả nên đã thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân nêu trên là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1978, trú tại ngõ A, đường B, phường P, thành phố Hà Nội: Ngày 14/3/2024, Nguyễn Thị Nguyệt H là công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng C, địa chỉ tại số nhà A, phường P, thành phố Hà Nội, đã tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục công chứng bản sao từ bản chính đối với tài liệu giả là Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/02/2024 cho Lê Trung S. Quá trình thực hiện thủ tục công chứng bản sao từ bản chính, Lê Trung S xuất trình bản gốc tài liệu giả là Giấy chứng nhận hiệu chuẩn nêu trên cho Nguyễn Thị Nguyệt

H kiểm tra, tuy nhiên bằng mắt thường Nguyễn Thị Nguyệt H không phát hiện được tài liệu trên là giả nên đã thực hiện thủ tục công chứng bản sao đúng với bản chính. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Nguyệt H là có căn cứ.

- Đối với Đặng Khánh H, sinh năm 1980, trú tại Căn M, chung cư N, phường M, thành phố Hà Nội - Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ công nghệ; Nguyễn Xuân Thị L, sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã B, tỉnh Hưng Yên - Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ công nghệ: Kết quả điều tra xác định, Đặng Khánh H được Lê Trung S thuê tư vấn hồ sơ xin cấp phép hoạt động kiểm định cho Công ty TNHH A, theo thoả thuận Lê Trung S chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các tài liệu liên quan có trong hồ sơ, còn Đặng Khánh H chịu trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn về quy trình, thủ tục thực hiện. Sau đó, Đặng Khánh H giao cho Nguyễn Xuân Thị L trực tiếp tư vấn, hướng dẫn cho Lê Trung S. Quá trình hoàn thiện hồ sơ đề nộp và nộp bổ cho Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp - Bộ Công thương, Lê Trung S sử dụng 08 tài liệu giả là các Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận hiệu chuẩn và Giấy chứng nhận kết quả đo thử nghiệm của các thiết bị điện đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ), UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) và Văn phòng công chứng C công chứng, chứng thực bản sao đúng với bản chính, Đặng Khánh H và Nguyễn Xuân Thị L không biết Lê Trung S sử dụng 08 tài liệu giả nêu trên để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kiểm định. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Khánh H và Nguyễn Xuân Thị L là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 12 bản phô tô tài liệu giả bị cáo đã dùng vào mục đích phạm tội nêu trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung S phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trung S cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám

sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Trung S 10.000.000 đồng.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 12 bản phô tô tài liệu giả gồm:

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm (Kiểu CM3286; Số chế tạo: 190214161; Nơi sản xuất: HIOKI; Số tem hiệu chuẩn A.96016; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 31/01/2025) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3-00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện (Kiểu PORTATEST 100A-3; Số chế tạo 22577; Nơi sản xuất: SCHLEICH-GERMANY; Số tem hiệu chuẩn KT3-00999BDE3; Ngày hiệu chuẩn: 31/08/2023; Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 31/08/2024) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 3 - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hợp bộ thử nghiệm đa chức năng (Kiểu CPC 100; Số hiệu RD125Y; Nơi sản xuất: Hãng OMICRON - Áo; Số tem hiệu chuẩn 00926; Ngày hiệu chuẩn: 06-01-2024; Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới: 29-01-2025), do Trung tâm Đo Lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp, đã được UBND thị trấn A, huyện B (cũ) chứng thực ngày 23/02/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng (Kiểu C.A 8331; Số chế tạo N136275 XDH; Cơ sở sản xuất: Chauvin Arnoux; Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới: 12/02/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được Văn phòng công chứng C công chứng ngày 14/3/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00024 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3025A (Kiểu Hiên thị số; Số chế tạo W8332890; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00510; Thời hạn đến: 31/03/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 13/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kiểm định số E.0324.00030 ngày 27/3/2024 đối với Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 3001B (Kiểu Hiện thị số; Số chế tạo W0277301; Cơ sở sản xuất: KYORITSU; Số tem kiểm định 8A00511; Thời hạn đến: 31/03/2025), do Công ty cổ phần EMIN Việt Nam cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 13/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 0612.HC.24 ngày 29/4/2024 đối với Phương tiện đo tụ và tổn hao (Kiểu M4100; Số chế tạo 0513 31463; Nơi sản xuất: Doble - USA; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30-04-2025), do Công ty cổ phần Đo lường Quốc Tế cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 31/5/2024;

- 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số 0051.23.KT/KĐ ngày 02/8/2023 đối với Máy phân tích khí SF6 iSF6-1800 (Kiểu Điện tử hiện số; Số chế tạo Y82501800116; Nơi sản xuất: CIEP; Số tem 20162; Ngày khuyến nghị đo, thử nghiệm tới: 02/8/2024), do Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3 thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp, đã được UBND xã C, thành phố Hà Tĩnh (cũ) chứng thực ngày 31/5/2024.

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 21/0518/ĐL2-06 ngày 30/01/2024 đối với Ampe kìm (Kiểu CM3286; Số chế tạo: 190214161; Nơi sản xuất: HIOKI; Số tem hiệu chuẩn A.96016; Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 31/01/2025) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 1 (QUATEST 1) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KT3-00999BDE3 ngày 31/8/2023 đối với Thiết bị thử dầu cách điện (Kiểu PORTATEST 100A-3; Số chế tạo 22577; Nơi sản xuất: SCHLEICH-GERMANY; Số tem hiệu chuẩn KT3- 00999BDE3; Ngày hiệu chuẩn: 31/08/2023; Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 31/08/2024) do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường (QUATEST 3) - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 557 ngày 28/01/2024 đối với Hợp bộ thử nghiệm đa chức năng (Kiểu CPC 100; Số hiệu RD125Y; Nơi sản xuất: Hãng OMICRON - Áo; Số tem hiệu chuẩn 00926; Ngày hiệu chuẩn: 06-01-2024; Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới: 29-01-2025) do Trung tâm Đo Lường thuộc Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc Phòng cấp;

- 01 Bản photo Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số E.0523.055 ngày 12/2/2024 đối với Thiết bị phân tích chất lượng điện năng (Kiểu C.A 8331; Số chế tạo N136275 XDH; Cơ sở sản xuất: Chauvin Arnoux; Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới: 12/02/2025) do Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam cấp.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Trung S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06, PA09 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường B, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền